

NGHỊ QUYẾT SỐ 66 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ LÀ CUỘC CÁCH MẠNG VỀ TƯ DUY XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

✍ TS. Đặng Thanh Ngân

Học viên Chính sách và Phát triển

● **TÓM TẮT:** Nghị quyết số 66 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đã đánh dấu bước chuyển có tính đột phá trong tư duy lập pháp ở Việt Nam. Không chỉ dừng lại ở việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về mặt kỹ thuật, Nghị quyết còn đặt ra yêu cầu đổi mới toàn diện từ nhận thức, mục tiêu, phương thức đến quy trình xây dựng pháp luật. Bài viết phân tích những nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 66, qua đó làm rõ vì sao có thể coi đây là một “cuộc cách mạng về tư duy xây dựng pháp luật” trong bối cảnh phát triển mới của đất nước.

● **Từ khóa:** Nghị quyết số 66, tư duy lập pháp, xây dựng pháp luật, Nhà nước pháp quyền, đổi mới thể chế.

● **ABSTRACT:** Resolution No. 66 of the Politburo on reforming the work of law-making and law enforcement marks a breakthrough shift in legislative thinking in Vietnam. Rather than merely improving the legal system from a technical perspective, the Resolution requires comprehensive reform ranging from perceptions, objectives, and approaches to the procedures of law-making. This article analyzes the core contents of Resolution No. 66 and clarifies why it can be considered a “revolution in legal-development thinking” in the context of Vietnam’s new stage of development.

● **Keywords:** Resolution No. 66; legislative thinking; law-making; rule-of-law state; institutional reform.

Ngày nhận bài: 27/2/2026 Ngày bình duyệt: 31/3/2026 Ngày duyệt đăng: 07/4/2026

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật là một trong những nhiệm vụ trung tâm của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, yêu cầu đối với chất lượng, hiệu quả và tính khả

thi của pháp luật ngày càng cao. Trên cơ sở đó, Nghị quyết số 66 của Bộ Chính trị ra đời như một định hướng chiến lược nhằm đổi mới căn bản công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Nhiều ý kiến cho rằng Nghị quyết này thể hiện một cuộc cách mạng về tư duy lập pháp, cả về chiều sâu nhận thức lẫn phương thức hành động.

Việc triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị cũng đã góp phần tháo gỡ nhiều ‘điểm nghẽn’ do quy định pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và đổi mới sáng tạo. Pháp luật ngày càng minh bạch, dễ tiếp cận, dễ hiểu, dễ thực hiện hơn, qua đó củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp vào vai trò dẫn dắt, kiến tạo của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”, bà Ngô Quỳnh Hoa nhấn mạnh.

Dưới góc nhìn tổng thể, Nghị quyết 66-NQ/TW chính là một văn kiện định hướng cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới với những yêu cầu cao hơn về chất lượng tăng trưởng, quản trị quốc gia và hội nhập quốc tế. Việc ban hành Nghị quyết xuất phát từ đòi hỏi khách quan của thực tiễn. Tinh thần xuyên suốt của Nghị quyết là đặt pháp luật vào vị trí trung tâm của tiến trình phát triển, coi pháp luật không chỉ là công cụ quản lý mà là động lực kiến tạo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, đồng thời khơi thông các nguồn lực cho đổi mới sáng tạo.

Bối cảnh ban hành và yêu cầu đổi mới tư duy lập pháp

Trước khi Nghị quyết 66 ra đời, công tác xây dựng pháp luật ở Việt Nam tuy đạt nhiều thành tựu nhưng vẫn tồn tại không ít hạn chế như: Tư duy xây dựng pháp luật còn nặng về quản lý, hành chính hóa; Hệ thống pháp luật chưa thật sự đồng bộ, ổn định, còn chồng chéo; Chất lượng dự báo chính sách và đánh giá tác động pháp luật còn hạn chế; Pháp luật chưa thực sự trở thành công cụ thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra không chỉ là sửa đổi kỹ thuật lập pháp, mà là đổi mới tận gốc tư duy xây dựng pháp luật, coi đây là một trụ cột của phát triển quốc gia. Nghị quyết 66 ra đời đáp ứng yêu cầu mang tính chiến lược này.

Cách tiếp cận mới trong mục tiêu xây dựng pháp luật

Một trong những điểm đột phá quan trọng của Nghị quyết số 66 là sự thay đổi trong cách xác định mục tiêu của hoạt động xây dựng pháp luật. Thay vì nặng về “ban hành cho đủ” hoặc chú trọng số lượng văn bản, Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu pháp luật phải thực sự xuất phát từ thực tiễn, phục vụ phát triển và lấy con người, doanh nghiệp làm trung tâm.

Pháp luật không còn được nhìn nhận đơn thuần là công cụ quản lý hành chính, mà trở thành động lực phát triển, góp phần giải phóng nguồn lực, khuyến khích đổi mới sáng tạo và bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Đây là sự chuyển biến căn bản trong tư duy lập pháp, từ “quản lý - kiểm soát” sang “kiến tạo - phục vụ”.

Chuyển đổi từ tư duy kỹ thuật sang tư duy chính sách

Nghị quyết số 66 yêu cầu khắc phục tình trạng xây dựng pháp luật thiên về kỹ thuật pháp lý, chấp vạ, thiếu tầm nhìn dài hạn. Thay vào đó, hoạt động lập pháp phải bắt đầu từ tư duy chính sách, tức là xác định rõ vấn đề thực tiễn cần giải quyết, đánh giá đầy đủ tác động kinh tế - xã hội, từ đó mới lựa chọn giải pháp pháp lý phù hợp.

Cách tiếp cận này giúp pháp luật tránh được tình trạng “tuổi thọ ngắn”, nhanh lạc hậu hoặc phải sửa đổi liên tục, đồng thời nâng cao tính ổn định, minh bạch và dự báo của hệ thống pháp luật. Đây chính là biểu hiện rõ nét của tư duy lập pháp hiện đại.

Đề cao vai trò của thực tiễn và đối tượng chịu tác động

Một nội dung mang tính cách mạng khác của Nghị quyết số 66 là việc đề cao vai trò của thực tiễn và tiếng nói của các chủ thể chịu sự tác động trực tiếp của pháp luật. Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu tăng cường tham vấn, đối thoại chính sách với người dân, doanh nghiệp, chuyên gia và nhà khoa học trong suốt quá trình xây dựng pháp luật.

Điều này thể hiện sự thay đổi căn bản trong nhận thức: pháp luật không phải sản phẩm riêng của cơ quan nhà nước, mà là kết quả của quá trình tương tác xã hội rộng rãi, phản ánh lợi ích hài hòa của Nhà nước, thị trường và xã hội.

Những nội dung thể hiện tính “cách mạng” về tư duy xây dựng pháp luật

1. Chuyển từ tư duy “quản lý” sang tư duy “phát triển”:

Một điểm đột phá của Nghị quyết 66 là xác lập quan điểm: Pháp luật không chỉ là công cụ quản lý xã hội mà còn là động lực của phát triển. Nếu trước đây pháp luật chủ yếu nhằm kiểm soát, điều chỉnh hành vi, thì Nghị quyết 66 yêu cầu pháp luật phải: Khuyến khích sáng tạo; Bảo vệ quyền con người, quyền công dân; Tạo môi trường pháp lý an toàn, minh bạch cho đầu tư, kinh doanh. Đây là sự thay đổi căn bản về tư duy, đưa pháp luật từ vị trí “theo sau thực tiễn” trở thành yếu tố dẫn dắt và kiến tạo phát triển.

2. Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm của quá trình xây dựng pháp luật:

Nghị quyết 66 nhấn mạnh việc đặt người dân, doanh nghiệp vào vị trí trung tâm của hoạt động lập pháp. Pháp luật phải: Dễ tiếp cận, dễ hiểu, dễ thực hiện; Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong xã hội; Giảm chi phí tuân thủ pháp luật.

Tư duy này thể hiện bước chuyển từ “nhà nước ban hành - xã hội tuân theo” sang tư duy phục vụ, phù hợp với mô hình Nhà nước pháp quyền hiện đại.

3. Đề cao chất lượng chính sách hơn số lượng văn bản pháp luật:

Nghị quyết 66 khắc phục tư duy chạy theo số lượng văn bản, bằng việc yêu cầu nội dung pháp luật phải: Nâng cao chất lượng xây dựng chính sách ngay từ khâu đề xuất; Thực hiện nghiêm đánh giá tác động

chính sách; Hạn chế tối đa sửa đổi, bổ sung pháp luật một cách manh mún, ngắn hạn. Điều này thể hiện tư duy khoa học, dài hạn, coi chính sách đúng là nền tảng của pháp luật tốt.

4. Gắn xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật:

Một điểm mới quan trọng của Nghị quyết 66 là không tách rời xây dựng và thi hành pháp luật. Pháp luật chỉ có giá trị khi được thực thi hiệu quả. Vì vậy, Nghị quyết yêu cầu: Xây dựng pháp luật phải gắn với điều kiện tổ chức thực hiện; Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thi hành; Xem thi hành pháp luật là thước đo chất lượng của công tác lập pháp. Việc nhấn mạnh trách nhiệm tổ chức thi hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện pháp luật cho thấy tư duy quản trị hiện đại, coi trọng kết quả cuối cùng thay vì hình thức hay quy trình. Đây là bước tiến lớn so với tư duy trước đây vốn coi trọng ban hành văn bản hơn hiệu quả thực tế.

5. Tiếp cận pháp luật theo chuẩn mực quốc tế và chuyển đổi số

Nghị quyết 66 thể hiện tư duy mở, hội nhập khi nhấn mạnh: Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa pháp luật quốc tế; Chủ động tham gia và thực hiện các cam kết quốc tế; Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong xây dựng và thi hành pháp luật. Điều này cho thấy pháp luật Việt Nam được định hướng phát triển trong không gian toàn cầu, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và xã hội số.

Những kết quả chính đã đạt được sau thời gian thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị

1. Hoàn thành mục tiêu tháo gỡ “điểm nghẽn” pháp luật trong năm 2025

Đến cuối năm 2025, mục tiêu “cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những điểm nghẽn do quy định pháp luật gây ra” đã hoàn thành theo kế hoạch. Các vướng mắc, chông chéo

trong quy định pháp luật liên quan đến nhiều lĩnh vực đã được rà soát, xử lý một cách rõ rệt.

2. Hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được giao

100% (40/40) nhiệm vụ có thời hạn trong năm 2025 đã được thực hiện đúng hạn, thể hiện quyết tâm chính trị cao và cách thức tổ chức triển khai nghiêm túc từ Trung ương đến địa phương.

3. Chuyển biến rõ nét trong tư duy và thể chế pháp luật

Nghị quyết 66 đã tạo ra bước chuyển biến rõ rệt trong tư duy xây dựng và thi hành pháp luật, từ tiếp cận mang tính quản lý đơn thuần sang tư duy *pháp luật phục vụ phát triển*, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, minh bạch, hiệu quả hơn.

4. Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật và văn bản quy phạm

Trong năm 2025: Quốc hội thông qua số lượng lớn dự án luật và nghị quyết, một trong những số lượng kỷ lục trong nhiệm kỳ. Chính phủ và các bộ, ngành ban hành nhiều nghị định, nghị quyết và văn bản quy phạm pháp luật để thể chế hóa tinh thần Nghị quyết 66.

5. Đổi mới quy trình xây dựng pháp luật, tăng cường ứng dụng công nghệ: Việc xây dựng pháp luật được tiếp cận theo hướng hiện đại hóa, gắn với ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu mở trong quy trình soạn thảo, đánh giá tác động và kiểm soát chất lượng văn bản pháp luật.

6. Tạo nền tảng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền hiện đại:

Nghị quyết được đánh giá là một “cuộc cách mạng tư duy về pháp luật,” góp phần khơi thông các nguồn lực phát triển, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của nền pháp luật Việt Nam trong giai đoạn mới.

7. Truyền thông, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật:

Các cơ quan đã tổ chức nhiều chương trình truyền thông, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết tới các cấp chính quyền và cộng đồng, nhằm nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và xã hội về tầm quan trọng của cải cách pháp luật.

8. Có thể khẳng định, những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật đã cơ bản được giải quyết, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường phân cấp về đầu tư, ngân sách nhà nước, sửa đổi các luật thuế, tạo ra đột phá về thể chế phát triển, tháo gỡ các điểm nghẽn và rào cản; đặt người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, nhằm huy động và khơi thông mọi nguồn lực; thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế quốc gia. Các bộ, ngành đã rà soát và cắt giảm thực chất các điều kiện đầu tư, kinh doanh, với tỉ lệ cắt giảm đạt từ 30% đến gần 40% trong một số lĩnh vực, nhằm giảm chi phí tuân thủ và thúc đẩy môi trường cạnh tranh.

Nghị quyết 66 đã tạo chuyển biến rõ nét với nhiều nội dung đột phá trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật được chỉ “đích danh” để tập trung tháo gỡ theo mức độ cấp bách.

Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của “cuộc cách mạng tư duy”

Những đổi mới nêu trên cho thấy Nghị quyết số 66 không chỉ điều chỉnh cách làm, mà sâu xa hơn là đổi mới tư duy lập pháp - từ nhận thức, phương pháp đến mục tiêu. Đây chính là cơ sở để khẳng định Nghị quyết mang tính cách mạng, tạo tiền đề quan trọng cho việc xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, khả thi, minh bạch và hiệu quả trong giai đoạn phát triển mới.

- Về mặt lý luận, Nghị quyết 66 góp

phần: Hoàn thiện tư duy về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Khẳng định vai trò trung tâm của pháp luật trong quản trị quốc gia hiện đại.

- Về mặt thực tiễn, Nghị quyết tạo cơ sở: Nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật; Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; Tăng cường niềm tin của người dân và doanh nghiệp vào pháp luật.

Nghị quyết số 66 của Bộ Chính trị là bước ngoặt quan trọng trong tiến trình đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật ở Việt Nam. Với những định hướng mang tính đột phá về tư duy, Nghị quyết không chỉ góp phần nâng cao chất lượng pháp luật, mà còn thúc đẩy quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Chính sự thay đổi sâu sắc về tư duy đó đã làm nên giá trị “cách mạng” của Nghị quyết số 66 trong lĩnh vực xây dựng pháp luật.

Để thực thi hiệu quả Nghị quyết 66 của Bộ Chính trị và thúc đẩy tính cách mạng trong tư duy xây dựng pháp luật, cần triển khai cách tiếp cận theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện và thực chất, tránh hình thức.

Dưới đây là một hệ giải pháp trọng tâm, có tính hệ thống:

1. Cách mạng hóa tư duy xây dựng pháp luật:

- Chuyển mạnh từ “quản lý” sang “kiến tạo phát triển”: Pháp luật không chỉ để kiểm soát mà phải mở đường cho đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội; Giảm tư duy “không quản được thì cấm”, thay bằng “cho làm - quản rủi ro”.

- Chuyển từ tư duy mệnh lệnh hành chính sang tư duy phục vụ: Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của quá trình xây dựng pháp luật. Mỗi quy định cần trả lời rõ: *giải quyết vấn đề gì, chi phí tuân thủ bao nhiêu, ai được lợi, ai bị ảnh hưởng.*

2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

- Đổi mới quy trình lập pháp: Thực hiện nghiêm đánh giá tác động chính sách (RIA) ngay từ khâu đề xuất. Chỉ ban hành luật khi chính sách đã chín, hạn chế luật khung, luật ống.

- Chuyên nghiệp hóa đội ngũ làm luật: Hình thành đội ngũ chuyên gia lập pháp chuyên sâu, làm việc ổn định, lâu dài. Tách bạch rõ vai trò: cơ quan quản lý khác cơ quan soạn thảo chính sách.

- Tăng cường sử dụng tri thức và dữ liệu: Dựa trên bằng chứng, dữ liệu thực tiễn, không dựa chủ yếu vào kinh nghiệm chủ quan. Ứng dụng AI, dữ liệu lớn trong rà soát chồng chéo, mâu thuẫn pháp luật.

3. Đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật:

- Xem thi hành pháp luật là khâu quyết định: Chấm dứt tư duy “ban hành xong là hoàn thành nhiệm vụ”; Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực thi pháp luật.

- Cơ chế phản hồi và điều chỉnh nhanh: Thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá hậu kiểm. Cho phép thí điểm, sandbox pháp lý và sửa đổi nhanh những quy định bất cập.

4. Rà soát, tháo gỡ “điểm nghẽn” pháp luật:

- Tổng rà soát hệ thống pháp luật: Tập trung vào các lĩnh vực đang cản trở phát triển: đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, khoa học - công nghệ. Mạnh dạn bãi bỏ, đơn giản hóa những quy định không còn phù hợp.

- Chống lợi ích cục bộ trong làm luật: Minh bạch hóa toàn bộ quá trình xây dựng pháp luật; Kiểm soát chặt việc “cài cắm lợi ích” trong văn bản quy phạm.

5. Phát huy dân chủ và trí tuệ xã hội:

- Tham vấn thực chất, không hình thức: Mở rộng sự tham gia của doanh

nghiệp, hiệp hội, giới chuyên gia, người dân. Ý kiến góp ý phải được giải trình, tiếp thu hoặc phản biện rõ ràng.

- Xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật: Pháp luật phải dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ giám sát. Cán bộ, công chức phải là lực lượng gương mẫu tuân thủ pháp luật.

6. Cơ chế bảo đảm thực thi Nghị quyết 66: Cụ thể hóa Nghị quyết thành chương trình hành động có lộ trình, chỉ tiêu đo lường rõ ràng. Định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá độc lập kết quả thực hiện. Gắn kết quả thực thi Nghị quyết với đánh giá cán bộ và trách nhiệm chính trị.

Tinh thần cốt lõi của Nghị quyết 66 thể hiện ở yêu cầu đổi mới mạnh mẽ tư duy trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, gắn với hành động quyết liệt và lấy hiệu quả thực tiễn làm tiêu chí đánh giá quan trọng nhất. Nghị quyết không chỉ đặt ra mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ, thống nhất và minh bạch, mà còn nhấn mạnh việc bảo đảm pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, trở thành công cụ hiệu quả để quản lý xã hội và thúc đẩy phát triển. Điều đó đòi hỏi các cơ quan xây dựng và thực thi pháp luật phải thay đổi cách tiếp cận truyền thống,

chuyển từ tư duy quản lý đơn thuần sang tư duy kiến tạo phát triển, đặt lợi ích của người dân, doanh nghiệp và sự phát triển chung của đất nước làm trung tâm.

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều cơ hội và thách thức đan xen, yêu cầu cải cách thể chế càng trở nên cấp thiết. Tuy nhiên, cải cách thể chế chỉ thực sự phát huy vai trò khi đi cùng với sự thay đổi căn bản về tư duy và phương thức hành động trong toàn bộ hệ thống. Nếu việc xây dựng pháp luật vẫn nặng về hình thức, thiếu tính dự báo, còn khâu tổ chức thi hành chưa nghiêm, chưa hiệu quả, thì những nỗ lực cải cách sẽ khó tạo ra chuyển biến thực chất.

Vì vậy, có thể khẳng định rằng việc triển khai Nghị quyết 66 không chỉ dừng lại ở việc hoàn thiện các quy định pháp luật, mà còn phải tạo ra một bước chuyển sâu sắc trong nhận thức và hành động của các cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ có liên quan. Chỉ khi hình thành được một “cuộc cách mạng” trong tư duy xây dựng và thi hành pháp luật, cải cách thể chế mới thực sự trở thành động lực quan trọng, góp phần thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong giai đoạn mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.
2. Bài viết “Nghị quyết 66-NQ/TW: Cuộc cách mạng tư duy về pháp luật” - Phân tích nghị quyết không chỉ là kỹ thuật pháp lý mà là bước cách mạng tư duy trong xây dựng và thực thi pháp luật.

3. Bài “Đưa Nghị quyết số 66-NQ/TW vào cuộc sống: Đổi mới tư duy “quản lý bằng luật” sang “phát triển bằng luật” (Báo Pháp Luật Việt Nam)
4. Bài “Nghị quyết 66: Tư duy xây dựng pháp luật cần hướng tới giải phóng tiềm năng” (VOV)